

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/ TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Bố đẻ: ông Cà Văn A, sinh năm 1931; Mẹ đẻ: Bà Quàng Thị L; sinh năm 1932; Bố nuôi: Ông Lò Văn O (đã chết); mẹ nuôi: Bà Lò Thị Y, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là chị Tòng Thị M, sinh năm 1985 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Bố đẻ: ông Quàng Văn L, sinh năm 1947; Mẹ đẻ: Bà Lò Thị H; sinh năm 1947; Bố nuôi: Ông Lò Văn O (đã chết); mẹ nuôi: Bà Lò Thị Y, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: 1/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Bố đẻ: ông Lò Văn Y (đã chết); Mẹ đẻ: Bà Bạc Thị U (đã chết); Bị cáo có vợ là chị

Nguyễn Thị K, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/10/2018 Tòa án nhân dân TX. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 19/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/6/2021 cho đến ngày 29/6/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H: Bà Hà Thị T, sinh năm 1986; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại tổ P thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/6/2021 Lò Văn H và Lò Văn N rủ nhau góp tiền mỗi người 50.000đ, tổng được 100.000đ để mua ma túy sử dụng. Sau khi góp tiền xong H và N đưa tiền cho Lò Văn T để nhờ T đi mua hộ Heroine về để cả 3 cùng sử dụng thì T đồng ý rồi cầm tiền đi bộ xuống bản C, xã A, huyện M tìm mua ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc bản Cha Nọ, xã Ảng Tở thì T gặp và hỏi mua được 02 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ trắng đỏ với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết. Sau khi mua được Heroine, T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc đi về nhà, còn người đàn ông dân tộc Thái đi đâu T không rõ. Đến hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đi về đến tổ P, thị trấn M, huyện M thì gặp Tổ Công tác Công an thị trấn Mường Ảng đang làm nhiệm vụ, yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác lấy 02 gói Heroine trên người ra giao nộp cho tổ công tác và khai rõ toàn bộ nội dung vụ việc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ số Heroine đối với Lò Văn T và thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Văn N và Lò Văn H. H và N cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 05/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 35 phút ngày 03/6/2021 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H là 02 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ trắng đỏ nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 04/6/2021 thì 02 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ trắng đỏ nghi là Heroine có khối lượng là: 0,15gam.

Tại bản kết luận giám định số: 626/GĐ – PC 09, ngày 15/6/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H gồm: 0,15 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 69/CT - VKSMA, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: Lò Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng đến 16 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo: Lò Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn H.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Lò Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s

khoản 1 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo .

Bị cáo Lò Văn H nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 18 giờ 45 phút ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại tổ P thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 03/6/2021 và kết luận giám định số: 626/GĐ – PC 09, ngày 15/6/2021 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2021.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Lò Văn H, Lò Văn N là người khởi xướng, đồng thời cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lò Văn T là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với H và N, T đã đi mua ma túy về sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn T là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bị cáo Lò Văn H ngày 17/10/2018 Tòa án nhân dân TX. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 19/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích. Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn T do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra

mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng là cơ hội để các bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T, N không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS. Bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo H phù hợp nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo T khai mua của người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết vào ngày 03/6/2021. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo N, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo H đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N và Lò Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 01 (*Một*) năm 01 (*một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 01 (*Một*) năm 02 (*hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 01(*Một*) năm 04(*Bốn*) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam là 26 ngày, còn phải chấp hành hình phạt tù là 01 (*Một*) năm 03 (*ba*) tháng 04 (*Bốn*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành hình phạt tù.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn H.

Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo H, N, T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng.
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân